**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG**

Số: …………………

Hôm nay, ngày …./……/………., tại……………………., các bên gồm:

 Bên cho vay (Bên A)

 - Chi nhánh/Phòng giao dịch ………………………………………………
 - Địa chỉ trụ sở :…………………………………………………………….…….

- Điện thoại : …………………………………………….………………………..

- Fax: …………………………………………….…………….………………….

- Đại diện : Ông/Bà: ………………………………………….…………………..

- Chức vụ:…………………………… …………………………….…………..…

 Bên vay (Bên B): ………………………………..………………………………

- CCCD số: ………………….do ………………..cấp ngày……….….…….…...

- Điện thoại nhà riêng: ………………….…………………………………….…..

- Điện thoại di động: ……………………………………………………...………

- Hộ khẩu thường trú ……………………………..…………………….…………

- Địa chỉ hiện tại : …………………………..……………………………………..

- Email (nếu có): …………………………………..………………………...……

Đã thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng tín dụng này với các nội dung như sau:

**Điều 1. Số tiền, thời hạn, mục đích sử dụng tiền vay:**

1. Số tiền vay: ..................................(Bằng chữ)…………………………………..

2. Thời hạn vay:…….………tính từ ngày.………………………………………..

3. Mục đích sử dụng tiền vay:………..……………………………………………

**Điều 2. Lãi suất:**

1. Lãi suất cho vay (trong hạn): ………………………….…………..……………

2. Lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ: ………………..………………………..…..

3. Lãi suất quá hạn: …………………………...…………..………………………

4. Cách thức tính lãi…………………………………..……...……………………

**Điều 3. Biện pháp bảo đảm tiền vay:**

Các bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau đây:

1. Thế chấp bằng ..................(ghi tên tài sản) …………….....................................;

2. Cầm cố bằng ......................(ghi tên tài sản) ......................................................;

3. Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác (nếu có)…………………………………

**Điều 4. Thời hạn và phương thức trả nợ:**

 1. Bên B phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho Bên A theo lịch biểu sau đây:………………………………………………….…………………………….

3. Loại tiền trả nợ:…………….....…Trường hợp trả nợ bằng loại tiền khác phải được sự đồng ý của Bên A.

4. Địa điểm thu nợ:……………………………………………………………….

5. Phương thức thu nợ:……… ……………………………………………………

6. Thứ tự ưu tiên thu nợ: …………………………………………………………

**Điều 5. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:**

 1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là…………, nếu Bên B do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Bên B có thể gửi văn bản đề nghị Bên A xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

 2. Bên A có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên B mà không cần có lý do

3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các bên.

**Điều 6. Nợ quá hạn:**

1. Các trường hợp khoản nợ gốc, lãi sẽ là nợ quá hạn:

a)……………………. ……………………………………………………;

b) ………………………………………………….………………………;

c) ………………………………………………………………………….;

2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Bên B thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

3. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả

4. Kể từ thời điểm quá hạn, Bên A có quyền áp dụng các biện pháp theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

1. Quyền của Bên A:

a) Từ chối giải ngân tiền vay nếu Bên B không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ;

b) Được quyền yêu cầu Bên B thanh toán các khoản nợ đầy đủ, đúng hạn;

c) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Bên B thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản.

d) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ;

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a) Giải ngân tiền vay cho Bên B theo đúng thỏa thuận;

b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Bên B đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Bên A.

3. Bên A có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

1. Quyền của Bên B:

a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ Bên A theo đúng thỏa thuận;

b) Được yêu cầu Bên A giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Bên A (nếu có) sau khi Bên B hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên A.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của Bên A;

b) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để Bên A kiểm tra về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản.

c) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng

3. Bên B có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với Bên A và theo quy định của pháp luật.

**Điều 9: Giải quyết tranh chấp:**

1. Các tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

2. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân………..để giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Điều khoản thi hành:**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên B thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với Bên A.

2. Các bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

**BÊN VAY** **ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY**

 (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*Quý khách hàng có nhu cầu tư vấn về hồ sơ thành lập công ty tại Việt Nam xin vui lòng liên hệ Công ty Việt An để được hỗ trợ tốt nhất.*